

Số: 136/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế
của Trường Đại học Phan Thiết

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng,


QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 40 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Phan Thiết thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục 2).



3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.1	4	3,60	4	60,00
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,80				40	80,00				

DỤC
 RUNG
 KIỂM
 CHẤT
 GIÁC
 TRƯỜNG

13



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào trình độ đại học ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường đại học Phan Thiết, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, hướng đến sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, cơ bản phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học; chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan; nội dung chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được truyền tải tới các bên liên quan; các hoạt động giảng dạy và học tập thúc đẩy rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên; khối lượng công việc, năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định theo từng vị trí, chức danh và được giám sát chặt chẽ; công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai thường kỳ đáp ứng cơ bản nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thực hiện; các hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành thí nghiệm, hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại; tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để thiết kế và phát triển chương trình được Nhà trường xây dựng và triển khai; kết quả đầu ra về tỉ lệ người học tốt nghiệp và thôi học, tốt nghiệp đúng thời hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được phân tích, đánh giá phục vụ cho việc cải tiến chất lượng;

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, cập nhật, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan để đảm bảo chuyển tải đầy đủ, toàn diện nội dung của mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra đảm bảo chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định tại khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc SMART và các yêu cầu theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-

ĐÀO
TÂM
ĐỊNH
LƯỢNG
ĐẠI HỌC

BGDĐT ngày 22/6/2021; rà soát, điều chỉnh và đa dạng hóa hình thức công khai chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm giúp các bên liên quan nhận biết rõ về chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Cần hướng dẫn sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và sinh viên; rà soát tổng thể các đề cương học phần để kịp thời cập nhật mối liên hệ giữa nội dung, chương mục của học phần với chuẩn đầu ra của học phần; cập nhật tài liệu tham khảo và những nội dung liên quan đến các vấn đề mới của pháp luật trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; đa dạng hóa các hình thức phổ biến công khai bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần, chú ý đến hình thức thể hiện trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(iii) Cần rà soát, phân định rõ các khối kiến thức trong chương trình dạy học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6/9/2017 và các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; rà soát, điều chỉnh đề cương học phần để đảm bảo sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; xây dựng công cụ và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học theo hướng bám sát chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng sơ đồ/tiến trình đạt chuẩn đầu ra của CTĐT trên cơ sở chương trình dạy học và thông báo công khai để người học chủ động trong học tập, xác định khối lượng học tập và phương pháp học phù hợp để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT;

(iv) Cần hướng dẫn cụ thể, thường xuyên và xây dựng cơ chế giám sát cách thức truyền tải triết lý giáo dục vào các hoạt động cụ thể nhằm giúp sinh viên, giảng viên hiểu để chuyển tải phù hợp vào nội dung chương trình, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá; đa dạng hóa các phương pháp dạy học hướng đến đạt chuẩn đầu ra; tổ chức hoạt động đa dạng, có tính hệ thống để hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập làm cơ sở cải tiến đổi mới các hoạt động dạy và học.

(v) Tăng cường tập huấn cho cán bộ, giảng viên về sử dụng rubrics hiệu quả trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, hướng đến chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng được ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi, ngân hàng đề thi; xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kì/đề thi kết thúc học phần tương thích với chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng, ban hành các rubric đánh giá khóa luận tốt nghiệp và báo cáo thực tập tốt nghiệp; xây dựng và triển khai cơ chế giám sát

việc sử dụng hiệu quả thông tin về kết quả đánh giá bộ phận/quá trình để cải thiện học tập của sinh viên;

(vi) Cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo giai đoạn tương ứng với chiến lược phát triển của Nhà trường với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo nhóm ngành và chú trọng cơ cấu độ tuổi và tỉ lệ nam, nữ làm cơ sở cho các đơn vị/khoa xây dựng chiến lược/kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị; Rà soát Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí giảng viên của các Khoa đảm bảo phù hợp với việc gia tăng các ngành đào tạo như hiện nay; xây dựng chính sách thu hút giảng viên có chức danh, trình độ cao và trẻ hoá đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về năng lực phát triển chương trình dạy học và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên; xây dựng quy định đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên bao gồm các tiêu chí đánh giá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và định kỳ thực hiện đánh giá; khuyến khích và có chính sách đầu tư để tất cả các giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học; đảm bảo tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học theo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ.

(vii) Cần định kỳ rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong chiến lược của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với từng giai đoạn; xây dựng chính sách phát triển, thu hút tuyển dụng nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT, đặc biệt các vị trí đặc thù như công nghệ thông tin; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, đánh giá hiệu quả của công tác hỗ trợ, điều chỉnh nội dung khảo sát phù hợp với từng lĩnh vực, đơn vị để tăng độ tin cậy của số liệu, đảm bảo đánh giá tốt kết quả công việc và xếp loại nhân viên hàng năm.

(viii) Cần tăng cường khảo sát nhu cầu xã hội, cân nhắc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho mỗi phương thức tuyển sinh để có thể xác định được chỉ tiêu phù hợp cho mỗi loại hình/ngành đào tạo; cần có kế hoạch, chiến lược và xây dựng tiêu chí, phương pháp tuyển chọn phù hợp và linh hoạt đảm bảo đúng quy định để thu hút người học; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cố vấn học tập về hoạt động tư vấn hỗ trợ người học trong việc cải thiện kết quả học tập; có chính sách, biện pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; định kì lấy ý kiến phản hồi của người học, người học đã tốt nghiệp, cán bộ, giảng viên về hoạt động tư vấn, hỗ trợ cũng như về môi trường tâm lí, xã hội và cảnh quan trong Nhà trường để có kế hoạch khắc phục, cải tiến.

(ix) Cần bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị phòng xử án giả tưởng, gồm cả phòng Nghị án và hồ sơ vụ án án; rà soát đề



cương học phần và cập nhật, bổ sung tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; hoàn thiện phần mềm hỗ trợ và quản lý giảng dạy trực tuyến; trang bị phòng studio để sản xuất học liệu số; tăng cường tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng.

(x) Cần tăng cường số lượng, chất lượng và hình thức khảo sát các bên liên quan, lưu ý đến hiệp hội nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành để có được những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến CTĐT; hướng dẫn cụ thể hơn về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học cũng như các bước phát triển chương trình dạy học, đảm bảo chương trình dạy học/CTĐT được thẩm định đầy đủ trước khi ban hành; thực hiện đánh giá sự tương thích của phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra, trong đó chú trọng đến khả năng cá nhân hóa và năng lực tự chủ trong các hoạt động học tập; thường xuyên giám sát, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra đánh giá sinh viên, sử dụng thông tin phản hồi cho việc cải tiến chất lượng dạy và học.

(xi) Cần mở rộng việc đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, tỉ lệ có việc làm, mức độ hài lòng của các bên liên quan với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; tạo điều kiện khuyến khích sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn; thực hiện phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học và chậm tốt nghiệp đồng thời tổ chức đánh giá để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn; xây dựng giải pháp hiệu quả, tạo điều kiện khuyến khích sinh viên học trước, học vượt để sớm hoàn thành CTĐT, tốt nghiệp trước thời hạn; lưu ý mức đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo theo quy định để gia tăng số lượng, loại hình và chất lượng nghiên cứu; thực hiện việc phân tích, đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật kinh tế với các cơ sở giáo dục khác; tiếp tục đổi mới việc khảo sát phản hồi các bên liên quan để hoạt động khảo sát thực sự đóng góp hiệu quả vào việc cải tiến chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.